

Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung” giữa người yêu cầu:

Chị Dương Thanh N, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và anh Lê Văn Q, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thanh N và anh Lê Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Dương Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Minh N, sinh ngày 16/9/2001. Cấp dưỡng nuôi con chị N, anh Q đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Lê Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp chung, công nợ chung: Chị Dương Thanh N và anh Lê Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Dương Thanh N nhận chịu cả 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0000319 ngày 21/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị Nga đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- UBND xã Đ,
huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Ân

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.